TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*B, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 696/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974

Thường trú: E4/14, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: D57, đường N4, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2019)

- Bị đơn: Bà Lã Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 5A (trước đây là tổ 25, khu phố 5 cũ), phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lã Thị H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh T tổng số tiền gốc đã vay là 1.988.885.000 đồng (Một tỷ, chín trăm tám mươi tám triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng), tiền lãi là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triêu đồng), tổng cộng là 2.108.885.000 đồng (Hai tỷ, một trăm lẻ tám triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Lã Thị H tự nguyện nộp 37.089.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi chín ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.924.480 đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm tám mươi đồng) theo biên lai số 0000571 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương